TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 05-6- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Như Huấn;
Bà Vũ Thuý Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đình G, sinh năm 1986 tại xã M, huyện N, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Q (đã chết) và bà Trần Thị Đ; có vợ Trần Thị H và 01 con; tiền án: Bản án số 40/2014/HSST ngày 13/6/2014 Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 14/2015/HSST ngày 17/6/2015 Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 03/2017/HSST ngày 11/01/2017 Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 10/2009/HSST ngày 13/3/2009 Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 21/02/2014 của Công an xã H, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" ;bị bắt, tạm giam ngày 15 tháng 3 năm 2019; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đặng Hải Y, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Số 67, Tổ 3, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Đức T;
Bà Nguyễn Thị Mai D;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/3/2019, Trần Đình G nhờ Trần Văn H, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Hà Nam chở xe máy đến đền L, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định. Tại đền L, G đi tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, quan sát thấy cửa phòng thủ nhang không khoá, trong phòng không có người nên G đột nhập vào trộm cắp tài sản. Phát hiện tại giá treo quần áo trên tường có treo một túi xách giả da màu đen, lục túi G lấy được một buộc tiền bằng dây nịt và một ví giả da màu nâu chưa kịp cất giấu thì bị chị Đặng Hải Y, sinh năm 1994, địa chỉ số 67, Tổ 3, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình phát hiện. G vất chiếc ví và buộc tiền ra phía sau chân ghế rồi bỏ ra sân tẩu thoát thì bị chị Y cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ. Công an xã P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng tại hiện trường 01 buộc tiền 1.082.000 đồng; 01 ví giả da màu nâu trong ví có 315.000 đồng, 01 CMND, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Đặng Hải Y. Kiểm tra, thu giữ trên người G 01 ví giả da màu nâu cũ, 01 thẻ căn cước công dân và 01 điện thoại di động Mobell cũ.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 túi xách giả da màu đen.

Tại Cơ quan công an, G khai nhận toàn bộ hành vi đột nhập vào phòng thủ nhang đền L chiếm đoạt tài sản và bị bắt như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/ĐG-HĐĐG ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 ví giả da màu nâu cũ, kích thước 14 x 9,5 cm có giá trị 20.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số vật chứng thu giữ gồm: 01 túi xách giả da màu đen; 01 ví giả da màu nâu; 01 CMND; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 đăng ký xe mô tô và số tiền 1.397.000 đồng là của chị Đặng Hải Y. Chị Y đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình và không có yêu cầu gì.

Đối với Trần Văn H là người đã chở G đến đền L, qua điều tra xác định H không đồng phạm với G thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại phòng thủ nhang đền L nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với H.

Bản cáo trạng số 11/CTr - KSĐT ngày 08/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Đình G về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Đình G thành khẩn khai nhận rõ việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của mình tại phòng thủ nhang đền L ngày 15 tháng 3 năm 2019 và bị Viện kiểm sát truy tố là đúng, không oan. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình G phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Bị cáo không bào chữa gì và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản và tài liệu khám nghiệm hiện trường; biên bản bàn giao hồ sơ, đồ vật, tài liệu, người bị bắt; kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; đơn trình báo, lời khai bị hại và người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại đền L, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, Trần Đình G đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt ví, tiền cùng một số giấy tờ tuỳ thân khác của chị Đặng Hải Y có tổng giá trị là 1.417.000 đồng (một triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng). Do bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xoá án tích nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình G là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, bị cáo thực hiện hành vi giữa ban ngày tại nơi lễ hội đông người, qua đó thể hiện sự liều lĩnh táo bạo, bất chấp dư luận xung quanh và coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, lịch sử đã nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử và đã từng phải đi chấp hành án phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên bị cáo đã không lấy đó làm những bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại, một lần nữa tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực sự là khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Vì vậy bị cáo sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân của bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết là yếu tố định tội thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc và ấn định một mức án cụ thể tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng đủ để cải tạo bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đặng Hải Y đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ví giả da màu nâu cũ; 01 căn cước công dân và 01 điện thoại Mobell cũ thu giữ của bị cáo được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên sẽ được trả lại cho bị cáo nhưng cần thiết phải bảo thủ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo G 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 15 tháng 3 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo Trần Đình G 01 ví giả da màu nâu cũ; 01 thẻ căn cước công dân và 01 điện thoại Mobell cũ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án về án phí.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang